

I. THỜI GIAN - HÌNH THỨC

1. Thời gian làm bài: 45 phút

2. Hình thức: Trắc nghiệm (70%) – Tự luận (30%)

II. NỘI DUNG

1. Lí thuyết:

- BÀI 10: CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội.

Tiết 2: Kinh tế.

- BÀI 11: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội.

Tiết 2: Kinh tế.

Bài	Tên bài	Kiến thức trọng tâm
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)	<i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i>	- Trình bày được các đặc điểm quan trọng về tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc. - Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc, kể và ghi nhớ tên 1 số nước có biên giới với TQ, 1 số địa danh của TQ. - Phân tích những thuận lợi và khó khăn của VTĐL, lãnh thổ, ĐKTN đến sự phát triển đất nước. - Trình bày được những khác biệt về tự nhiên giữa 2 miền Đông – Tây - Giải thích được sự khác biệt trong phân bố dân cư giữa 2 miền Đông – Tây TQ để từ đó đánh giá được những thuận lợi khó khăn của TQ trong quá trình phát triển.
	<i>Tiết 2: Kinh tế</i>	- Mô tả sơ lược các thành tựu của kinh tế Trung Quốc và sự phát triển của các ngành kinh tế. - Trình bày được các chính sách đổi mới của TQ. - Phân tích được tác động của chính sách đổi mới đối với nền kinh tế Trung Hoa: trước và sau khi đổi mới năm 1978. - Kể tên các trung tâm kinh tế lớn của Trung Quốc, kể ra được các thành tựu nổi bật trong công nghiệp và nông nghiệp của đất nước đông dân nhất thế giới. - So sánh, phân tích được vì sao có sự khác biệt trong quá trình phát triển kinh tế của 2 miền Đông - Tây
KHU VỰC ĐÔNG NAM Á	<i>Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và xã hội</i>	- Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của khu vực Đông Nam Á. - So sánh đặc điểm tự nhiên giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo. - Trình bày được tài nguyên thiên nhiên của khu vực Đông Nam Á

		- Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế. - Phân tích đặc điểm dân cư, văn hóa của các nước trong khu vực và ảnh hưởng của dân cư tới kinh tế.
	Tiết 2: Kinh tế	- Trình bày và giải thích được một số đặc điểm kinh tế.

2. Thực hành

- Kỹ năng làm việc với bảng số liệu, biểu đồ (miền + đường)